

NHỮNG NÉT ĐẶC SẮC CỦA DÂN CA VÍ, GIẶM NGHỆ - TỈNH

ĐẶNG THỊ VÂN AN^{1*}

Tóm tắt

Traï qua hàng trăm năm được nuôi dưỡng bởi mạch nguồn văn hóa dân gian, Ví, Giặm đã trở thành một di sản văn hóa phi vật thể mang đậm bản sắc của người xứ Nghệ.

Qua mỗi thời kỳ, mỗi thế hệ, di sản ấy được trao truyền, thừa kế và sáng tạo, bổ sung để thích ứng tốt hơn với môi trường, hoàn cảnh xã hội và điều kiện lịch sử mới với mục đích để dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh luôn trường tồn và tỏa sáng.

Từ khóa: Ví, giặm, Nghệ Tĩnh, ca từ, diễn xướng

Abstract

Over hundreds of years of being nurtured by the source of folklore, Ví, Giặm has become an intangible cultural heritage imbued with the identity of the Nghe people.

Through each period, each generation, that heritage is handed down, inherited and created, supplemented to better adapt to the environment, social circumstances and new historical conditions with the purpose of making folk songs, Ví, Giặm Nghe Tĩnh always survive and shine.

Keywords: Ví, giam, Nghe Tĩnh, lyrics, performing

1. MỞ ĐẦU

Như nhiều loại hình văn hóa dân gian khác, ví, giặm xứ Nghệ được hình thành và phát triển trong môi trường văn hóa nông nghiệp lúa nước. Không gian văn hóa của ví, giặm trải dài, phủ rộng trên địa bàn hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, từ miền núi đến đồng bằng ven biển và hai bên bờ sông Lam. Ra khỏi vùng đất xứ Nghệ, chia tách khỏi người xứ Nghệ, ví, giặm khó tồn tại, phát triển.

Đây là một nét rất riêng, cho thấy bên

cạnh khung cảnh thiên nhiên, tâm hồn điệu sống, sinh hoạt văn hóa của cư dân xứ Nghệ có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành, phát triển của loại hình này. Nói cách khác, sinh quyển của ví, giặm được tạo nên từ tâm hồn, nhịp sống của đất và người xứ Nghệ. Mất những yếu tố đó, nó không có cơ sở để tồn tại, phát triển.

Ví, giặm trở thành một hình thức sinh hoạt văn hóa phổ biến ở xứ Nghệ từ TK XVIII. Đến nay, nó đã có một lịch sử tồn tại và phát triển hơn hai thế kỷ. Đó là khoảng thời gian chưa dài, song cũng đủ để định hình, thấm sâu vào đời sống tinh thần của con người. Phương thức diễn xướng của ví, giặm vừa có hát lẻ,

¹ Tổng biên tập Tạp chí khoa học đại học Cửu Long

* Người chịu trách nhiệm về bài viết: Đặng Thị Vân An (email: dangthivanan@mku.edu.vn)



vừa có hát cuộc. Dù hát trên sông, trên đồng ruộng, trên bến dưới thuyền hay bên khung cửi sau lũy tre làng... thì không gian diễn xướng vẫn là không gian làng quê, gắn với ba yếu tố cơ bản là nông thôn, nông nghiệp, nông dân. Ca từ của ví, giặm mộc mạc, dân dã, gần với ngôn ngữ đời sống được “Nghệ hóa”, “dân gian hóa” từ vốn ngôn ngữ có sẵn, tạo nên một hệ thống ca từ phong phú, đặc sắc vào loại bậc nhất trong kho tàng dân ca Việt Nam.

Có thể khẳng định, ví, giặm thực sự đã đóng một vai trò quan trọng trong việc hình thành và bảo tồn các giá trị văn hóa làng quê xứ Nghệ. Nếu văn hóa, văn học dân gian là sự thể hiện khát vọng và ý thức dân chủ thì ví, giặm xứ Nghệ là điển hình cho tính dân chủ ấy. Ở đó không có luật lệ nghiêm ngặt, không phân biệt trên dưới, sang hèn và không có những điều cấm kị. Sự phóng túng trong tư tưởng được thể hiện ở ngôn từ, sự bình đẳng, gần gũi trong hình thức xưng hô. Có thể nói, đó là một phương thức giao tiếp độc đáo, đặc sắc ở các làng quê xứ Nghệ truyền thống. Nhờ đó, nhiều giá trị tinh thần được lưu giữ và phát triển.

Ví, giặm là thể loại dân ca mang đậm bản sắc xứ Nghệ cả về điệu hát, ca từ, nội dung và không gian, thời gian thể hiện. Đó là sản phẩm tinh thần, phản ánh trung thực những khía cạnh độc đáo của cuộc sống con người nơi đây. Người xứ Nghệ vốn có năng khiếu sáng tác, ứng khẩu, kết hợp với chất giọng lạ nhưng đậm đà, man mác đến da diết, chính là chủ thể sáng tạo và trao truyền ví, giặm. Loại hình dân ca này chủ yếu diễn ra trong sinh hoạt cộng đồng với quy mô và không gian đa dạng, gắn kết với sinh hoạt cộng đồng, chính điều đó đã tạo nên những đường nét cơ bản, những chiều kích chủ yếu trong nguồn gốc ra đời, chủ nhân sáng tác, sáng tạo và môi trường tồn tại, phát triển của nó.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Đặc sắc về ca từ của dân ca ví, giặm Nghệ - Tĩnh

Trải qua hàng ngàn năm, loại hình dân ca này ngày càng chứng tỏ sức sống mãnh liệt và nét đặc sắc mang âm hưởng dân gian của “Đất và Người” xứ Nghệ. Ca từ của dân ca ví, giặm là những ca từ cô đọng, súc tích, dễ thuộc, dễ nhớ, dễ hát; nội dung đa dạng, miêu tả cuộc sống, phản ánh tập quán xã hội, lịch sử, tình yêu quê hương, đất nước, con người, mang tính giáo dục sâu sắc, thể hiện sự kính trọng cha mẹ, nghĩa tình, chung thủy, góp phần gìn giữ các tập tục, truyền thống tốt đẹp của con người xứ Nghệ.

Ví, giặm xứ Nghệ còn là nguồn cảm hứng, là chất liệu cho các nhạc sĩ sáng tác nhiều tác phẩm âm nhạc ngày càng thêm phong phú, đa dạng, vượt thời gian. Mỗi khi cất lên, người nghe đều cảm nhận được cái sống sánh của trời xanh và sự sâu thẳm của nỗi lòng. Qua cảm xúc từ câu hò điệu ví có nhạc sĩ đã viết: *“Cùng chung một chút gừng cay, một hạt muối mặn, để say trọn đời...”*

Tìm hiểu nét đẹp hay nói cách khác là “*cái đẹp*” của ca từ qua những điệu ví của dân ca Nghệ - Tĩnh trên cơ sở từ những câu ca dao lục bát dân gian được ông cha để lại, truyền từ đời này sang đời khác; về văn học đó là sự so sánh, sự ví von. Về ca từ trong hát ví hầu hết được viết theo thể thơ lục bát (6-8), một số câu theo thể song thất lục bát và lục bát biến thể có quy cách nghiêm ngặt.

Trong câu “*Ví dò đưa*” sau, người bình dân đã sử dụng ca từ qua lời nói ví von có tính so sánh, cách điệu với những vì sao trên dải “*sông Ngân Hà*”, “*con rùa vàng*” biểu tượng mang tính hình tượng, nhân cách hóa nói lên mong muốn của con người xứ Nghệ cho tình yêu bền vững, cho trọn tình, trọn nghĩa phu thê:

“Ờ, ơ.ơ.

Sông Ngân Hà vịt ăn vịt lội;

Con rùa vàng cắn cội cây sim;

Em thương ai, em nói vút đi;

*Kẻ tiếc công anh lận lộn, mấy năm ni
trời tròn...”*

Hoặc một lời khuyên khéo léo của cô gái
nhắc nhở người yêu mà rằng:

“ ... Có yêu thì yêu cho chắc

Cầm bằng trục trặc thì trục trặc cho luôn

Đừng như con thỏ đứng đầu truông;

*Khi vui thì giỡn bóng, khi buồn thì giỡn
trăng...”*

Hay, tình yêu nam nữ cũng được thể hiện
trong điệu hò, điệu ví giao duyên:

“Ờ ơ ơ... Vừa ra vừa gặp người xinh;

*Cũng bằng Kim Trọng (thì) tiết thanh
minh gặp Kiều...”*

Như một lời trách móc khéo léo, then
thùng thật nữ tính mang đậm bản chất cốt cách
người con gái xứ Nghệ. Qua điệu ví lời mới
được phát triển từ điệu ví lời cổ:

“Ờ ơ ... Khi em chưa có chồng thì anh
nở dóc lòng mà gấn bó

*Dừ (giờ) em có chồng rồi thì anh đón
ngõ để trao thư*

Ngãi nhân, nhân ngài chi dừ

*Gái có chồng rồi thì như (ơ) đã, có bùa
trừ mà trao (ơ) tay...”*

Hoặc:

... “Anh đang tìm vợ qua sông

Em đang tìm chồng thì gặp được anh đây

Trước nhờ Nguyệt Lão xe dây

Sắc cảm tình hảo, đó với đây một nhà...”

Khi mới xuất hiện, dân ca ví, giặm xứ
Nghệ còn thô sơ, mộc mạc, giản dị nhưng sau
đó theo thời gian loại hình này đã phát triển lên
tầm cao mới với bố cục chặt chẽ, câu từ trau
chuốt, vần điệu chất lọc để hấp dẫn và làm say
đắm lòng người nghe, những điệu hò, điệu ví
vẫn từng ngày vang lên trong cuộc sống của
người dân xứ Nghệ.

“Thân em như hạt mưa sa

Hạt rơi xuống giếng hạt ra ngoài đồng.”

Hay :

“Đến đây hò hát làm thân

Cúi đầu bái lạy trước sân làm gì

Đất chi có đất lạ lòng

Đứng thì không chịu, nằm cùng lại cho...”

Hoặc trong ví đồ đưa chuyển phường vải:

“Người ơi...

Nhà không làm nông, nước sông gạo chợ

Đó có thương đây xin giữ lấy lời (ơ)

Thư nay tôi thả nước trôi

*(chư) Ảnh này tôi (ơ) để, lẻ loi (i a) một
(ơ) mình.”*

Đây là câu ví đồ đưa chuyển sang phường
vải mà có người gọi là «ví chuyển điệu»; thật
ra không phải “chuyển điệu” mà là chuyển
làn. Tình yêu chung thủy, nghĩa vợ tình chồng
được lưu lại trong ca từ *Giận thì em cứ giận
mà thương thì em lại càng thương trong bài:
Khi bạn đòi đi vắng”*

*Giận thì em cứ giận mà thương càng
thương*

Anh sai đường em không chịu nổi

Chính thương anh nên em bàn với mẹ

Phải ngăn anh không đi chuyển ngược

Lường



*Giận thì giận, mà thương thì thương
Giận thì giận, mà thương thì thương ...”* *đọc*

Đây là Hát giao duyên:

“Hò ơ ơ hò.

Đến đây đàn hát vui chơi

Ánh trăng toả xuống như chờ đợi ai

Sông kia bên lở bên bồi

*Như mong con đò cập bến, để tìm người
trao duyên.”*

Hoặc: tình cảm giữa đôi trai gái đã phải lòng nhau nhưng cô gái vẫn còn e thẹn, trăn trở vì sợ cha mẹ chàng chưa ưng. Cách sử dụng ca từ dân gian trong câu thơ lục bát sau rất độc đáo:

“Sang sông thì em cũng muốn sang

*Sợ rằng gặp chuyển đò ngang chồng
chênh...”*

Hay trong bài “Nhất tâm đợi bạn”:

“Hò ơ ơ hò ơ ơ...”

Thương em nỏ biết mặn rặng

*Mười đêm ra đứng trông trăng cả
mười...”*

Với làn điệu trong ví đò đưa sông La, ngay trong khi thuyền bè xuôi ngược dòng sông với mệnh mông trời nước đó là sự cách trở để hai thuyền khó tâm tình với nhau, nên vọng lên câu ví trên sông để giao duyên với nhau.

“ Người ơi...”

*Dưới bến Tam Soa sương trùm sóng ơ
ơ vồ*

Trên ngọn Tùng Sơn thông rủ gió gào...”

Hát ví đò đưa sông Lam, đặc điểm của ví này là chỉ hát trên sông lúc đò đang đi xuôi hoặc ngược dòng. Có lúc ngồi bên mạn thuyền hát một câu tâm tình.

Ai biết nước sông Lam rằng là trong là

Ai biết cuộc đời, rằng là nhục là vinh!

Thuyền em lên thác xuống ghềnh

Nước non là nghĩa là tình ai ơi ...

Hoặc:

*“Bao giờ Ngàn Hồng (Hồng Lĩnh) hết
cây; Sông Rum (Lam) hết nước, đó với đây
mới hết (ơ) tình.”*

Theo các nhà nghiên cứu âm nhạc dân gian Nghệ - Tĩnh thì ví rất phong phú về thể loại. Vì ở mỗi vùng Nghệ - Tĩnh mỗi nghề, mỗi việc đều có ví của nghề đó: Ví phường vải, ví phường buôn, ví phường nón, phường cấy .v.v...

Trong ví phường vải, ca từ cũng thật mặn mà tình cảm song cũng đã diễn tả công việc của chị em với làng nghề quay tơ dệt lụa tại Trường Lưu, Can Lộc.

“... Nguyệt dạ canh trường;

Dăm ba o ngồi lại, dăm ba dì ngồi lại;

*Trước là nghề canh cửi - sau đàn hát
vui cười.”*

hoặc lời ví von mang tính khẳng định, dứt khoát:

“Hỡi là người ơi ơ...”

Không thom cũng thể hoa Lài (nhài)

*Dẫu không thanh lịch cũng là người
Trường Lưu...”*

Trong những câu ví đã ẩn chứa tình yêu thầm kín của người con gái chân quê mộc mạc mà đậm thắm qua bài “Ví Phường vải” (Thạch Hà):

“Người ơi ơ:

Thiếp thương chàng đừng cho ai (ơ) biết;

*Chàng thương thiếp thì đừng để cho ai
(ơ) hay;*

Rồi ra miệng thế lắt lay;

*Cực chàng chín rượu, (thì) khổ thiếp
đây(ơ) mười phần.”*

Với ca từ thật uyển chuyển, có ví von, đa nghĩa song cũng thật dí dỏm sâu sắc, mang tính độc đáo riêng của nó: Từ đó, những điệu ví phường vải được vang lên bên lũy tre xanh, từ trong mái nhà tranh ẩm cúng hay dưới đêm trăng hò hẹn.

“... Dù cho ngựa bạch chân đen;

*Anh cầm cương ghì thật mạnh, không
cho anh cũng “trèo”...*

Trong lao động đã biểu lộ tâm tình với nhau trên đồng ruộng, câu hát ví phường cấy được hình thành trong hoàn cảnh đó. Điển hình là câu “Người ơi” khi bắt đầu vào cuộc ví :

“ Người ơi...

Rồi mùa toóc rạ rom khô

Bạn về quê bạn biết nơi mô mà tìm...”

Đối với thể loại hát ru: Khi con người bắt đầu có tiếng nói, tiếng hát ru cũng ra đời. Về văn học lời ru là tâm tình người mẹ, là ước mơ, hy vọng hay sự thổ lộ tình cảm của người mẹ đối với con thông qua âm điệu lời ca.

“À ơi...Trưa hè bên chiếc võng đưa

Mẹ ru con ngủ (ơ),

giữa trưa bóng tròn.”

Bài Lời mẹ hát (Trích dân ca Nghệ - Tĩnh phát triển lời mới)

“Mẹ ơi con nhớ như in

Bài học đầu tiên như thiết tha lòng mẹ

Bên cánh võng đung đưa, khi còn bập bẹ.

Như vọng đến ngày xưa câu hát à ơi....”

Khi nói đến nét đẹp trong ca từ ví, giặm Nghệ - Tĩnh thì giặm được sắp xếp một cách hoàn chỉnh có quy luật trong các lối giặm như giặm nổi, giặm vè, giặm kể, giặm cửa quyền. Giặm ru, giặm xẩm ... Về ca từ cơ bản hầu hết những câu thơ hoặc văn vắn 5 chữ hoặc 4 chữ, có khi mỗi khổ thơ gồm có 4-5 câu, thường thì đến câu thứ 5 thì giặm lại, lặp lại câu thứ 4. Vắn ở câu đầu, câu cuối và câu láy là trắc còn lại các câu giữa là bằng.

Nội dung ca từ thường kể về sự việc, phong tục tập quán của quê hương, mang tính giáo dục cho con cháu, tuyên truyền, lời kêu gọi, lời trách móc, phê phán thói hư tật xấu trong xã hội hoặc ca ngợi tình yêu đôi lứa, tình cha con, chồng vợ hay những điều tốt đẹp trong cuộc sống đời thường.

Trong bài giặm nổi :

“Trước thì mự nói mự thương

Cau tui dành để (rời mì) trên (ư) buông

*Trầu tui dành (ư) để (rời mì) ngoài (ư)
nuong*

Giữ mự nói mự không thương.....

Bạc tình chi rửa mự

Răng bạc tình rửa mự...”

Tình cảm nam nữ cũng được thể hiện qua các ca từ của điệu giặm, ca ngợi tình yêu thật trong sáng, thủy chung trước sau như một của người con gái:

“Bưng cơm ăn nỏ được

Bưng nước uống nỏ trôi...

Vì thương anh vô kể

Thiếp thương chàng vô kể.”

Hoặc: Trong dân ca ví, giặm, các cuộc vui hát giao duyên của nam nữ:

“Hát cho xa xôi ta xích lại;



Hát cho xa gần, ta xích lại... ”

Hay trong bài; giặm xẩm:

“Bà con ơi (chor) nghĩ (ơ) lại

Cảnh nước mất nhà (ơ) tan

(chor) nổi thống khổ muôn (ơ) vàn

(chor) khác chi loài trâu (ơ) ngựa

Mà nó khác chi loài trâu (ơ) ngựa.”

Trong ca từ của điệu giặm thường toát lên tình cảm chân quê mộc mạc của con người xứ Nghệ mến khách, đậm tình làng nghĩa xóm; với cách sử dụng nét đẹp thiên nhiên của ngôn từ dân gian thật phong phú, đi vào lòng người “*Gió hương đưa, trăng chỉ lối*” qua bài “*Mời trâu*”:

“... Gió hương đưa khách tới

Trăng chỉ lối đưa đường

Xin nhận miếng trâu thơm

Bén duyên nhau ta xích lại thêm gần

Câu ví, giặm ân tình đẹp miền quê xứ Nghệ.”

Dân ca Nghệ - Tĩnh mà tôi cảm nhận được qua lời ru của mẹ, qua điệu ví, giặm của cha, hòa với nét ca từ mang đậm chất dân gian thực sự khắc sâu trong tâm khảm đã tạo nên mạch nguồn tuôn chảy xuyên suốt không gian, đi suốt thời gian. Bởi câu dân ca ví, giặm thật ngọt ngào đã in đậm trong tâm trí mỗi con người xứ Nghệ. Đó là chùm khế ngọt, là dòng sông quê hương luôn mang trong mình truyền thống của biết bao thế hệ cần được gìn giữ, bảo tồn và phát triển. Như một nhạc sỹ đã kết hợp âm nhạc với ca từ đầy cảm xúc mang âm hưởng dân ca ví, giặm bởi: “*Những điệu Ví theo anh về mãi mãi; anh cứ mơ hoài, điều ví, giặm là em*” .

Trong kho tàng văn hóa xứ Nghệ, ví và giặm là hai thể hát dân ca độc đáo của tỉnh Nghệ

An và Hà Tĩnh với những nét riêng không thể lẫn với dân ca của bất cứ vùng miền nào. Ra đời cách đây hàng trăm năm, dân ca ví, giặm Nghệ - Tĩnh bắt nguồn từ chính cuộc sống lao động, nên từng làn điệu, câu hát đều tương ứng với mỗi ngành nghề. Đây là hai lối hát dân ca không nhạc đệm, được cộng đồng xứ Nghệ sáng tạo ra, ca từ có nội dung đa dạng, phản ánh mọi mặt của cuộc sống. Nhiều bài hát mang tính giáo dục sâu sắc: kính trọng cha mẹ, chung thủy, nghĩa tình, trung thực, góp phần gìn giữ các tập tục, truyền thống tốt đẹp trong ứng xử xã hội ở làng xã.

Ví, giặm có đặc tính địa phương về thang điệu, điệu thức, tiết tấu, giai điệu và giọng hát. Các kỹ năng hát đúng tiết tấu, cao độ, trường độ, luyện láy chủ yếu được trao truyền giữa các thế hệ bằng truyền khẩu, trực tiếp từ các nghệ nhân, đảm bảo thể hiện được giọng hát, ngữ điệu của phương ngữ Nghệ - Tĩnh. Ví, giặm được diễn xướng theo ba hình thức: hát lẻ, hát đôi, hát cuộc. Mỗi cuộc hát thường có ba chặng: hát dạo, hát đôi và hát xe kết, nổi bật nhất là hát giao duyên. Ca từ bằng thể thơ lục bát, song thất lục bát, lục bát biến thể (hát ví), 5 chữ (hát giặm), cô đọng, súc tích, dễ thuộc, dễ nhớ, dễ hát. Hát ví có âm điệu tự do phụ thuộc vào lời ca, bối cảnh và tâm tính của người hát, âm vực không quá một quãng 8. Hát giặm có tiết tấu rõ ràng, có phách mạnh, phách nhẹ, nhịp 3/4 và 6/8. Hai lối hát này luôn xen kẽ cùng nhau.

Nhắc đến văn hóa xứ Nghệ không thể không nhắc đến dân ca và ngược lại, khi nói đến dân ca xứ Nghệ là đang nói đến một biểu hiện đặc trưng của văn hóa truyền thống nơi đây. Một trong những yếu tố quan trọng khi nói đến đặc trưng dân ca của một vùng đó là ngôn ngữ. Cùng với nhạc, lời ca làm nên giá trị, đặc trưng của dân ca xứ Nghệ, trong đó, nhân tố tạo nên dấu ấn, sắc thái riêng đó là

tiếng Nghệ với giọng nói, từ ngữ địa phương.

Hình thức, nội dung của ví và giặm có phần khác nhau, nhưng đó đều là thơ, những câu hát dân ca độc đáo nhất. Những từ ngữ được sử dụng trong hát giặm rất mộc mạc, chân chất như trong đời sống hằng ngày. Phần nhạc ít mượt mà và lời lẽ cũng ít trau chuốt so với hát ví, bởi nó là bài hát gồm nhiều lời hát, nặng tính tự sự, phản ánh cuộc sống thường ngày với những câu chuyện, những biến cố, bày tỏ thái độ, tình cảm, tư tưởng riêng của người xứ Nghệ.

Sự biến đổi của hàng loạt âm chính trong tiếng Nghệ - Tĩnh so với tiếng Bắc Bộ có tính hệ thống, đã tạo nên sắc thái riêng biệt trong phát âm, tạo nên đặc trưng *giọng Nghệ, tiếng Nghệ* và đó cũng là một yếu tố tạo nên nét đặc trưng vùng miền trong ví, giặm, làm cho dân ca vùng này không trộn lẫn với các vùng khác. Đối với người Nghệ - Tĩnh, âm thanh, giọng nói ấy đã *thấm sâu vào máu thịt*, cho nên, nghe dân ca ví, giặm là nghe thấy sự gần gũi, tha thiết, thân thương như tiếng lòng mình. Bởi vậy, ngôn ngữ của dân ca Nghệ - Tĩnh hồn nhiên, tự nhiên, rất gần với khẩu ngữ, không mang vẻ đẹp của một *công trình chế tác công phu*. Ngoài đặc điểm dùng từ theo thói quen thì cái riêng của dân ca Nghệ - Tĩnh có lẽ ở sự *lựa chọn* dùng từ địa phương thay cho từ toàn dân trong những hoàn cảnh mà bản thân sự lựa chọn đó là phù hợp về một phương diện nào đó cả về nội dung và nghệ thuật biểu hiện.

2.2. Đặc sắc về diễn xướng của dân ca ví, giặm Nghệ - Tĩnh

Hầu hết các nhà nghiên cứu văn hóa dân gian đều thống nhất rằng, dân ca ví, giặm cũng giống như nhiều loại hình dân ca khác của vùng đồng bằng Bắc Bộ, có nguồn gốc từ chính cuộc sống lao động, sản xuất, sinh hoạt của các tầng lớp nhân dân, do vậy đều có

lịch sử hình thành và phát triển lâu đời. Qua nhiều nguồn tư liệu khác nhau ta thấy, đến TK XVII - XVIII, hát ví, giặm đã rất phát triển, trở thành hình thức trình diễn dân gian phổ biến trong cộng đồng cư dân Nghệ An và Hà Tĩnh. Từ TK XIX đến giữa TK XX, dân ca ví, giặm được lưu truyền rộng rãi và hình thành một số trung tâm có sự tham gia tích cực của các nhà nho, trí thức yêu nước như Phan Bội Châu, Vương Thúc Quý, Bùi Chính Lộ, Đặng Văn Bá... Do vậy, từ một hình thức văn nghệ dân gian của người lao động, cùng với sự dẻo gọt, tu chỉnh của nhiều thế hệ nghệ nhân, sự tham gia trau chuốt của các nho gia, danh sĩ, khoa bảng... theo dòng thời gian, loại hình dân ca này đã ngày càng được hoàn thiện, có bố cục chặt chẽ, câu từ tinh tế, vần điệu chất lọc để trở thành một loại hình văn hóa hấp dẫn có giá trị nghệ thuật cao.

Trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, dân ca ví, giặm được cải biên thành những bài về, đối ca, hoạt ca, trở thành công cụ hữu hiệu để cổ vũ, động viên tinh thần của bộ đội, dân quân và nhân dân chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Đây là loại hình sinh hoạt văn nghệ không đòi hỏi cầu kỳ về không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn xướng, không cần đến nhạc cụ, đạo cụ, trang phục phức tạp, có thể được thực hành bởi cá nhân hoặc tập thể, từ các nhóm nhỏ đến trình diễn trước đông đảo công chúng... Do vậy, nó dễ được tiếp nhận và phổ biến, có sức lan tỏa và ảnh hưởng mạnh trong cộng đồng.

Dân ca ví, giặm là loại hình sinh hoạt văn hóa gắn bó mật thiết với đời sống người dân, là bộ phận chủ đạo trong kho tàng thơ ca trữ tình dân gian của tiểu vùng văn hóa xứ Nghệ. Người dân xứ Nghệ hát ví, hát giặm ở mọi lúc, mọi nơi, khi ru con, đan lát, dệt vải, lúc làm ruộng, chèo thuyền, xay lúa... Như một cách tự nhiên nhất, hát ví, giặm trở thành



phương tiện nghệ thuật phổ biến để người dân giải bày tâm tư, tình cảm; để trai gái thể hiện tình yêu đôi lứa; cộng đồng thể hiện sự gần gũi, gắn kết; con người thể hiện tình yêu quê hương, đất nước. Bên cạnh đó, dân ca ví, giặm còn thể hiện tính địa phương cao độ, cho phép biểu đạt tối đa về tư tưởng, tình cảm của người hát bằng ngôn ngữ địa phương mà chưa có loại dân ca nào ở Việt Nam lại mang đậm chất phương ngữ, thổ ngữ như vậy.

Bên cạnh đó, dân ca ví, giặm là di sản văn hóa phi vật thể có nội dung và giá trị nhân văn sâu sắc. Nội dung bao quát từ mô tả cuộc sống sản xuất sinh hoạt đến phản ánh lịch sử phong tục, tập quán lễ nghi, ca ngợi tình yêu quê hương và đặc biệt là phản ánh tình yêu nam nữ. Những nội dung này được thể hiện một cách vô cùng sâu lắng, thiết tha bởi con người luôn phải kiên cường đấu tranh với tự nhiên đầy khắc nghiệt. Các bài dân ca ví, giặm đều mang tính giáo dục sâu sắc, góp phần giáo huấn con người trên mọi phương diện đạo đức, luân lý, lối sống, đề cao lòng hiếu thảo, kính trọng cha mẹ, ca ngợi tình yêu chung thủy, cuộc sống nghĩa tình, tấm lòng trung thực, cao thượng, nhân ái... Do vậy, nó là một công cụ hữu hiệu góp phần giữ gìn, trao truyền những thuần phong mỹ tục, lối ứng xử tốt đẹp, các giá trị văn hóa truyền thống. Với những giá trị nhân văn sâu sắc ấy, dân ca ví, giặm đã có những đóng góp không nhỏ trong việc hình thành nhân cách con người Nghệ - Tĩnh trong việc tạo dựng những đặc trưng văn hóa của một vùng đất nổi tiếng là hiếu học và khoa bảng.

Bên cạnh đó, đây còn là loại hình diễn xướng dân gian có nhiều giá trị nghệ thuật độc đáo, phản ánh đậm nét bản sắc văn hóa của địa phương. Dân ca ví, giặm có sức hấp dẫn mạnh mẽ bởi có lối hát vừa mang tính ngẫu hứng linh hoạt, uyển chuyển, vừa có tính lễ lối quy cách bài bản, thể hiện rất rõ những

đặc tính của địa phương. Về thể thức trình diễn, ví, giặm được diễn xướng theo ba hình thức: hát lẻ, hát đối và hát cuộc. Về âm điệu, làn điệu, tiết tấu, hát ví là thể hát tự do, ngâm vịnh dựa theo các thể thơ lục bát, song thất lục bát, lục bát biến thể, đồng thời phụ thuộc vào bối cảnh, tâm tính của người hát, về cơ bản chúng có chung một làn điệu. Có khác chăng là khi buồn thì hát giọng trầm; khi vui hát giọng cao, phấn khởi; khi giận hờn thì hát giọng gấp gáp, bức tức... Giặm là thể hát nói có nhịp điệu, tiết tấu rõ ràng, có phách mạnh, phách nhẹ, có nhịp nội, nhịp ngoại, thường có nhịp là 3/4 và 6/8. Lời hát giặm chủ yếu dựa theo thể thơ 5 chữ (thơ ngũ ngôn hoặc vè). Một bài giặm thường có nhiều khổ, loại phổ biến là mỗi khổ có 5 câu, câu 5 điệp lại câu 4. Hai lối hát ví và giặm luôn được hát xen kẽ cùng nhau. Mỗi người có thể hát ví với âm điệu tự do, hoặc hát giặm có phách mạnh, phách nhẹ hoặc hát cả hai. Mỗi điệu hát là một nỗi niềm, một cách thể hiện riêng, nhưng tất cả đều toát lên hồn vía, cốt cách của con người xứ Nghệ. Đó chính là giá trị truyền thống.

Mỗi bài ca với những nhịp điệu và tiết tấu phong phú, với những hình tượng đặc sắc, tế nhị, sinh động, duyên dáng gắn bó với những kỉ niệm thân thương, gợi nhớ những tình cảm triu mến với quê hương làng bản; gắn chặt với phong tục tập quán của từng vùng miền.

Dân ca xứ Nghệ ngân vang lắng đọng trong hồn người cũng bởi nét dung dị, trữ tình, gợi nhớ, gợi thương, nơi neo đậu một hồn quê sâu thẳm.

Ta hãy nghe âm điệu dịu dàng quyến rũ của một làn điệu dân ca xứ Nghệ: *Ai đi vô nơi đây, xin đừng chân xứ Nghệ/ Nghe câu hò ví giặm, càng lắng lại càng sâu/ Như sông Lam chảy chậm, đọng bao thừa vui*

sâu/ Tình xứ Nghệ không mau, nhưng bén rồi
sâu lắng/ Quen xứ Nghệ quen lâu, càng tình
sâu nghĩa nặng. Dân ca xứ Nghệ ngân vang
lắng đọng trong hồn người cũng bởi nét dung
dị, trữ tình, gọi nhớ, gọi thương, nơi neo đậu
một hồn quê sâu thẳm.

Những câu ca trên vừa dung dị, trữ tình
vừa gọi nhớ, gọi thương với hồn người xa quê,
để không nguôi ước mong một lần được nghe
câu hò ví giặm thắm đượm tình người, tình đất
của xứ Nghệ... Dân ca là bản sắc của mỗi vùng
quê, riêng mảnh đất xứ Nghệ, những điệu dân
ca dường như là tâm hồn, diện mạo, cốt cách
của người dân nơi đây.

Đó là những điệu hát ru đưa trẻ thơ vào
giấc ngủ, nuôi lớn tâm hồn và chấp cánh cho
những ước mơ; những điệu hát giao duyên
vừa hài hước, vừa dí dỏm thông minh, mà lại
sâu lắng thiết tha, những điệu ví phường vải,
ví đồ đưa bay bổng... lắng lẽ ngân vang đâu
đó trên những dòng sông và sau lũy tre làng.
Náo nức vui tươi trong buổi giao duyên hay
những buổi lao động thường nhật...

Dân ca xứ Nghệ quyến rũ hồn người
với câu ví dặm *Mời trâu*. Thâm trầm nhưng
cảm động của lời hát ru *Phụ tử tình thâm* và
cả cái thông minh hóm hỉnh của *Bản hát ghẹo
mênh mông* cùng điệu hò trên sông trong *Nhớ
người em đừng trông trăng* và trĩu nặng nỗi
niềm cùng *Giận thương*. Mỗi điệu hát, một
nỗi niềm, với một cách thể hiện riêng, nhưng
tất cả đều tha thiết lắng đọng, mộc mạc chân
chất như chính hồn quê.

Có thể hình dung một số thể loại dân ca
xứ Nghệ như: hát ví; hát giặm Nghệ - Tĩnh;
hát ru; hò Nghệ - Tĩnh; hát ghẹo... *Mời trâu* là
một trong số những bài dân ca tiêu biểu được
diễn xướng nhiều nhất: *Miếng trâu thom đượm
đượm tình làng nghĩa xóm/ Mộc mạc quê nhà*

*nhưng đậm đà đậm thắm, đượm câu ví giặm/
Mời trâu để chọn bạn tri âm tri kỷ/ Mời trâu
để xe duyên đôi lứa.*

Người Việt thường có câu “miếng trâu là
đầu câu chuyện”. Vậy nên, thắm đượm nghĩa
tình trong câu ví dặm *Mời trâu* nghe tha thiết
quyến rũ đến say lòng. Cũng là một phương
thức giao tiếp nhưng qua điệu ví xứ Nghệ thấy
tình quê tình người sâu sắc đến khó quên. Với
tiết tấu nhanh, vui nhộn trong lời ca tha thiết.
Lối hát bè cộng hưởng khiến cho điệu ví *Mời
trâu* mang một sức lay gọi mãnh liệt, dư âm
mãi trong đáy sâu hồn người.

Một trong những hình thức văn hoá giao
tiếp của người Việt trong dân gian độc đáo, ý
nghĩa và sâu sắc nhất có lẽ phải kể đến câu hát
giao duyên đã từng se duyên cho bao đôi lứa.
Bản hát ghẹo một điệu dân ca nằm trong thể
loại này có thể xem là một hiện tượng nghệ
thuật, một sản phẩm tinh thần độc đáo của miền
quê xứ Nghệ. Qua những câu hát giao duyên,
lời tỏ tình được bật ra đầy ý nhị, tinh tế mà
cũng không kém phần tha thiết: *Trăng kia đã
đến hôm rằm hay chưa/ Trăng đang mười bốn
chưa rằm/ Dâu xanh đang đợi con tằm kéo tơ.*

Rồi như thách đố sự thông minh, lòng
thủy chung và tình cảm chân thành của nhau,
những lời đối đáp hài hước, dí dỏm, thông minh
khiến cho đôi trai gái càng hiểu nhau hơn. Bản
hát ghẹo là một bài hát dân gian có cái tình
tử, ý nhị và e ấp. Có cái thông minh, nghịch
ngợm của những chàng trai, cô gái trong dân
gian, nhưng kết lại vẫn là điều gì đó tha thiết
chân thành, hứa hẹn một cuộc tình duyên đầy
mộng đẹp.

Nhấn bạn (hò Nghệ - Tĩnh) là loại hình
dân ca có âm điệu và tiết tấu đơn giản, gồm
2 phần, phần xướng và phần xô. Với những
câu hát mộc mạc, dung dị nhưng rất tinh tế và



khéo léo người con gái đã thể hiện được tâm tư, tình cảm mà mình muốn gửi gắm với chàng trai: *Lên non trèo ngái đường xa/Anh chờ em với để mà đi chung/Đường vô trong rú trong rừng/Mình em đơn chiếc hải hùng lắm thay.*

Để đáp lại tình cảm của cô gái, chàng trai đã dùng những hình ảnh Hùng Sơn Nam Giang để ví tình yêu mà mình dành cho cô gái: *Hùng Sơn cao ngất mấy trùng/Nam Giang mấy trượng thì lòng bấy nhiêu.*

Và rồi tình yêu đôi lứa được đúc kết trọn vẹn trong *Nhấn bạn*. Trên đường đời dù gặp nhiều khó khăn thử thách, nhưng với tình cảm chân thành và tình yêu đủ lớn sẽ vượt qua tất cả.

Phụ tử tình thâm một điệu hát ru quen thuộc của dân ca xứ Nghệ, chứa đựng trong nó những lời răn dạy đạo lý sâu sắc. Trải dài trong lời ru là nỗi lòng của người cha, người mẹ với những hy sinh thầm lặng, mong mỗi yêu thương luôn dõi theo từ khi con mới lọt lòng đến khi khôn lớn: *Rồi mười ngày chín tháng/Mẹ thúc giục lên thai/Con nên một nên hai/Thầy áp yêu bông bé/Đứa mười chín đôi mươi/Lo cửa nhà dựng vợ...*

Bởi vậy, đi giữa cuộc đời, đạo làm con phải giữ gìn cho trọn nghĩa. Những lời ru như rót chảy vào tim những nỗi niềm điệu vơi, thấm cảm hơn những bài học đạo lý sâu xa với những câu răn mình khuyên người đậm đà triết lý. Để rồi lắng sâu trong đó và vượt lên trên mọi pha tạp của cuộc sống đời thường, tôi luyện thêm cái gốc của tình người và đạo lý.

Mỗi lần nghe, mỗi lần cảm nhận là một lần đắm mình vào hồn quê xứ Nghệ, bởi, hoá thân trong những lời ca ấy là điệu hồn của người dân quê tôi, mộc mạc mà chân chất ân tình... Với lớp ngôn từ mượt mà, tha thiết diễn tả những nỗi lòng sâu kín, tinh tế điệu vơi, khiến cho mỗi lần nghe là một lần thấm cảm,

một lần đưa ta về với nguồn cội, để đối diện với chính mình mà biết sống và ước mơ. Dân ca xứ Nghệ tồn tại như một biểu tượng vững bền trong tâm thức của mỗi người dân Việt Nam- như một con thuyền chở hồn người về neo đậu bến quê ân tình.

3. THAY LỜI KẾT

Trên thực tế, chúng ta thấy, có rất nhiều tác phẩm âm nhạc mà tác giả đã dựa trên âm hưởng Dân ca ví, giặm để sáng tác ra những bài hát được công chúng yêu thích, trở thành những ca khúc vượt thời gian, cụ thể bài: *Xa khơi, Giận mà thương, Trông cây lại nhớ đến Người, Đêm nghe hát đò đưa nhớ Bác, Lời Bác dặn trước lúc đi xa, Giữa Mạc Tư Khoa nghe câu hò Nghệ - Tĩnh, Một khúc tâm tình của người Hà Tĩnh, Hương cau vườn Bác, Người đi xây hồ Kẻ Gỗ, Điệu ví giặm là em, Đi mô cũng nhớ về Hà Tĩnh...*

Cố PGS Ninh Viết Giao từng nhận xét về điệu ví, giặm: "...êm như nhiều, nhẹ như tơ, trầm âm man mác từ các thôn xóm vọng ra, lan tỏa khắp đồng nội cỏ cây". Còn nhà văn Nguyễn Quang Vinh từng viết: "Ví, giặm vì thế mới là hồn cốt của người dân xứ Nghệ: Vất vả mà vẫn bay bổng, nghèo khó mà vẫn lãng mạn, gian nan mà vẫn kiêu hùng, thiếu thốn mà vẫn phóng đãng, lo toan mà vẫn thông dong... Âm thanh giai điệu ví, giặm xứ Nghệ như keo dính, như ma thuật, như giông bão, như mây nguồn sóng bể, dễ chôn, dễ vui, dễ xoáy, gây nghiện, gây yêu, gây thương, gây mến, như "thuốc độc" tình..."

*"Ai đi vô nơi đây, xin dừng chân xứ Nghệ
Ai đi ra nơi đây, xin chân dừng xứ Nghệ
Nghe câu hò ví giặm, càng lắng lại càng sâu*

Như sông Lam chảy chậm, động bao thuở vui sâu".

Vẻ đẹp và giá trị của ví, giặm Nghệ - Tĩnh được thể hiện ở một số phương diện nổi bật sau đây:

Xứ Nghệ xưa là phen dậu phía nam của Tổ quốc, do đó đòi hỏi con người nơi đây phải kiên cường, dũng cảm và lòng trung thành tuyệt đối. Điều kiện tự nhiên và xã hội khắc nghiệt đòi hỏi con người phải đoàn kết, son sắt thủy chung để vượt qua hoạn nạn. Những phẩm tính ấy được thể hiện qua ví, giặm và ví, giặm ngược lại lại làm giàu thêm những phẩm tính ấy.

Trong mọi tình cảm, đều chan chứa lòng yêu quê hương đất nước. Vinh là vì nước. Nhục là phản nước, rất rạch ròi như nhìn thấy sự trong đục của dòng sông:

Ai biết nước sông Lam rằng là trong là đục

Thì biết sông cuộc đời rằng là nhục là vinh

Thuyền em lên thác xuống ghềnh

Nước non là nghĩa, là tình ai ơi...

Ví, giặm đề cao giá trị làm người, nhắc nhau bốn phận, nhắc giữ đạo lý luân thường: *Muốn cho tình nghĩa lâu dài / Đừng coi của trọng hơn người mà hư; Khăn nâu áo vải là thường, Cốt trau cho được luân thường là hơn...* Ví, giặm sâu sắc tình mẹ con: *Trời mưa chiếu ướt đầm đầm/ Chỗ ướt mẹ nằm, con ngủ nơi khô; Mấy lâu buôn bán nuôi con/ Áo rách mặc áo, vai mòn mặt vai...;* tình con đôi với mẹ: *Mỗi đêm thắp một đèn trời/ Cầu cho cha mẹ ở đời với con; với đồng bào, lối xóm: Xung quanh những họ cùng hàng/ Coi nhau như ngọc như vàng mới nên...*

Tình yêu nam nữ chiếm một dung lượng lớn nhất, đặc sắc nhất trong ví, giặm. Dân ca vùng này có câu giận, câu hờn nhưng câu nhớ, câu thương, câu tình, câu nghĩa vẫn nhiều hơn

cả *Bao giờ Ngàn Hồng hết cây/ Sông Rum hết nước thì đó với đây mới hết tình.*

Tiếng Nghệ giàu biểu cảm, người Nghệ nặng tình và tài hoa, và là vùng đất học nên trong ví, giặm có rất nhiều câu thơ trở nên kinh điển sánh ngang với những câu hay nhất trong văn chương bác học. Cho nên sĩ tử đất Nghệ - Tĩnh trước khi đi thi cũng đã mấy lần tập dượt văn sách với phường vải, để chị em kiểm tra:

Đón đây có gái hát tài

Để ta đối địch một vài trống canh

Dẫu thua dẫu được cũng đành

Bỏ công đèn sách học hành bấy lâu...

Ta thấy sự hòa quyện nhuần nhị giữa con người với thiên nhiên, sự làm chủ thiên nhiên qua cách chơi chữ tài tình, sống động hơn hẳn trong văn chương bác học: *Vườn hoa quả thị má hồng/ Mận mơ quán quýt đèo bông cho cam; (có các loại hoa quả sản vật quê nhà); Giường đông thiếp bắc sẵn sàng/ Buồng tây mở khóa đợi chàng nam nhi (bốn phương đông tây nam bắc). Cô Xuân đi chợ Hạ/ Mua cá thu về chợ hãy còn đông (bốn mùa). Nghệ thuật chơi chữ và nói lái cũng chỉ có thể có trong tiếng Nghệ: *Anh bút cỏ ngựa ngồi đầu cựa ngựa/ Kẽ bắn con nây ngồi cội (gốc) cây non (cỏ ngựa là cửa ngõ; con nây (nai) là cây non).* Có vô vàn thí dụ như thế. Nói đúng hơn, trong mỗi câu hát đều có sự đặc sắc.*

Sự vinh danh của UNESCO càng làm ta thêm yêu quý những di sản văn hóa của ta, không chỉ ví, giặm càng thấy văn hóa là mục tiêu, động lực của phát triển. Cha ông đã để lại một kho báu vô tận. Chúng ta không chỉ giữ gìn, cần phát huy chúng, làm cho cuộc sống ngày một tươi đẹp, trong đó, đạo lý và tình người là trọng.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoàng Trọng Canh (2012), *Từ địa phương với cấu trúc sóng đôi trong thơ dân gian Nghệ-Tĩnh - Bảo tồn và phát huy các giá trị dân ca ví, giặm xứ Nghệ*, Nxb Nghệ An;
- [2] Ninh Viết Giao (2022), *Tính bác học trong ca từ của dân ca ví, giặm xứ Nghệ - Bảo tồn và phát huy các giá trị dân ca ví, giặm xứ Nghệ*, Nxb Nghệ An;
- [3] Từ Thị Loan (2015), bài viết “Giá trị sức sống của dân ca ví, giặm Nghệ -Tĩnh”, tạp chí văn hóa Nghệ An;
- [4] Bộ văn hóa thể thao và du lịch (2014), Hội thảo quốc tế: “Bảo tồn và phát huy giá trị dân ca trong xã hội đương đại (trường hợp dân ca ví, giặm Nghệ -Tĩnh)”;
- [5] Nguyễn Chí Bền, Bùi Quang Thanh (2013), *Dân ca ví, giặm Nghệ - Tĩnh*, NXB Văn hóa Thông tin Hà Nội;
- [6] Vi Phong (2000), *Dân ca Nghệ - Tĩnh*, Sở văn hóa, thông tin Hà Tĩnh.

Ngày nhận bài: 27/12/2023

Ngày gửi phản biện: 10/01/2024

Ngày duyệt đăng: 22/01/2024